

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH VĨNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **01/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 06 - 6 - 2025

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VĨNH – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Việt**

Ông Phan Viết Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Trương Ngọc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân – gia đình sơ thẩm thụ lý số: 62/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXX-ST ngày 05 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Minh T, sinh năm 1977; Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 6 thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bị đơn: Ông Lê Ngọc Th, sinh năm 1978; Vắng mặt.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 5 thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi ở hiện tại: Tổ 6 thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2024, các lời khai trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Ngọc Th kết hôn năm 2003, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V (nay là phường V), thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình sống chung ông bà có 02 con chung Lê Quốc V, sinh ngày 07/5/2003 và Lê Quốc N, sinh ngày 23/11/2014. Đến năm 2016 ông bà chuyển về sinh sống tại tổ 6 thị trấn K, huyện K. Thời gian gần đây giữa hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do ông Th thường xuyên chửi bới, xúc phạm, bạo lực vợ con. Bà đã nhiều lần bỏ qua cho chồng cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con nhưng ông Th không thay đổi. Do đó, từ khoảng năm 2022, bà và ông Th không còn sống chung với nhau cho đến nay. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Ngọc Th. Về con chung: Sau khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Lê Quốc N cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Lê Quốc V đã trưởng thành bà không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Bà T khai không có.

* Đối với bị đơn ông Lê Ngọc Th: Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã tiến hành thực hiện các thủ tục triệu tập, xác minh và niêm yết hợp lệ để lấy lời khai theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Th không đến Tòa án để làm việc và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của bà T nên Tòa án đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định. Đối với bị đơn ông Lê Ngọc Th đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông cố tình không có mặt tại phiên tòa nhằm bảo vệ quyền lợi cho mình do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Thạch là đúng theo quy định của pháp luật.

Về thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thực hiện việc thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn; Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung Lê Quốc N cho nguyên đơn nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về nợ chung: Bà T khai không có nên không xét. Về án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Ngọc Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết tại địa phương và nơi cư trú, do đó Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị Minh T và ông Lê Ngọc Th kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V (nay là phường V) và đã được UBND xã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01 ngày 24/3/2003. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Th là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa bà T và ông Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông Th thường xuyên ăn nhậu về nhà chửi bới xúc phạm, có hành vi bạo lực đối với bà và các con. Bà T đã nhiều lần bỏ qua cho ông Th cơ hội sửa chữa để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con nhưng ông vẫn không thay đổi. Từ những mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được, bà T và ông Th không còn sống chung từ năm 2022 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, việc chăm sóc, quan tâm lẫn nhau không còn, do đó mâu thuẫn giữa bà T và ông Th đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, thực tế hai ông bà cũng không còn sống chung từ khoảng năm 2022 cho đến nay. Vì vậy có duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Minh T đối với ông Lê Ngọc Th.

[3] *Về con chung*: Bà Trần Thị Minh T và ông Lê Ngọc Th có 02 con chung Lê Quốc V, sinh ngày 07/5/2003 và Lê Quốc N, sinh ngày 23/11/2014. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Trần Thị Minh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Quốc N đến tuổi trưởng thành, bà không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Kể từ thời điểm bà T và ông Th không còn sống chung, các con chung vẫn do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, sau khi ly hôn việc giao con chưa thành niên cho người nào nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm mục đích giúp con chưa thành niên phát triển tốt cả về tinh thần lẫn thể chất. Nguyên đơn có đủ điều kiện nuôi con và thực tế đang trực tiếp nuôi con chung. Mặt khác, cháu N có nguyện vọng xin được ở với mẹ là bà Trần Thị Minh T. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao

con chung Lê Quốc N, sinh ngày 28/8/2020 cho bà Trần Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Trong quá trình nuôi con nếu gặp khó khăn bà T có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con để đảm bảo quyền lợi cho con chung. Đối với con chung Lê Quốc V đã trưởng thành bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Bà Trần Thị Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] *Về nợ chung*: Bà Trần Thị Minh T khai không có nên HĐXX không xét.

[6] *Về án phí*: Bà Trần Thị Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho bà Trần Thị Minh T được ly hôn với ông Lê Ngọc Th.

2. *Về con chung*: Giao con chung Lê Quốc N, sinh ngày 23/11/2014 cho bà Trần Thị Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà T không yêu cầu ông Lê Ngọc Th cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung*: Bà Trần Thị Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Bà Trần Thị Minh T khai không có nên không xem xét.

5. *Về án phí*: Bà Trần Thị Minh T phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tại biên lai số 0008572 ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh. Bà T đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Minh T có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Lê Ngọc Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- UBND phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang (GCNKH số: 45, quyển số 01, ngày 24/3/2003);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu Hiền